

Số: /TTr-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH
Đề nghị xây dựng Luật an toàn thực phẩm sửa đổi

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sau đây gọi là Luật năm 2015) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (sau đây gọi là Luật năm 2020), Bộ Y tế xin trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Luật an toàn thực phẩm sửa đổi như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Cơ sở chính trị

1.1. Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, theo đó Bộ Chính trị thông qua Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV do Đảng đoàn Quốc hội trình và giao Đảng đoàn Quốc hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị và Đề án, cụ thể hoá vào chương trình công tác, chương trình xây dựng pháp luật hằng năm, trong đó có nhiệm vụ rà soát, nghiên cứu sửa Luật an toàn thực phẩm.

1.2. Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 đã xác định nhiệm vụ “Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công bố hợp chuẩn, công bố quy trình đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo hướng nâng cao tính tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp về chất lượng sản phẩm; tăng cường công tác hậu kiểm”.

1.3. Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo.

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 về việc triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Theo đó, tại Phụ lục 01 của Kế hoạch có giao nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát Luật an toàn thực phẩm.

2.2. Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV

2.3. Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/1/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Cơ sở thực tiễn

Ngày 17/6/2010, Quốc hội Khóa XII kỳ họp thứ 7 đã thông qua Luật ATTP số 55/2010/QH12, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2011.

Sau khi Luật an toàn thực phẩm được thông qua, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong công tác triển khai thi hành Luật, ban hành các văn bản để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ trưởng Bộ Y tế, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND) đã ban hành các kế hoạch triển khai thi hành Luật trong cơ quan, địa phương mình. Nhìn chung, việc tổ chức thi hành Luật an toàn thực phẩm được thực hiện nghiêm túc.

Luật an toàn thực phẩm với nhiều quy định mới mang tính đột phá, là cơ sở pháp lý quan trọng, nội dung các quy định đã bám sát các yêu cầu quản lý đối với thực phẩm nước ta, tập trung vào các vấn đề chính trong công tác quản lý ATTP, đó là: (i) Xây dựng Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; tổ chức bộ máy quản lý ATTP; (ii) Quy định phương thức quản lý ATTP; yêu cầu về điều kiện, sản xuất, kinh doanh, lưu thông, vận chuyển, quảng cáo thực phẩm; kiểm soát mối nguy trong quản lý ATTP; (iii) Phân công trách nhiệm quản lý giữa các Sở, ngành và địa phương theo các lĩnh vực thực phẩm; tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ các cơ quan trong quản lý ATTP, quy trình tổ chức thực hiện; (iv) Các công cụ kỹ thuật quản lý (tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng thử nghiệm, kiểm nghiệm; hướng dẫn kỹ thuật; chỉ tiêu, giới hạn cho phép tồn dư trong thực

phẩm; (v) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP. Các quy định đã bám sát đối tượng/ loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm để có phương thức quản lý phù hợp; kiểm soát các nguy cơ gây mất an toàn đối với các loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm như sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu... Các quy định về tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã từng bước được củng cố và hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu quản lý, khắc phục được tình trạng bất cập trong phân công, phân cấp quản lý ATTP.

Có thể thấy, sau hơn 12 năm thi hành Luật an toàn thực phẩm và các Nghị định quy định chi tiết, có thể thấy các quy định về ATTP trong hoạt động thương mại hiện hành đã tạo hành lang pháp lý tích cực cho hoạt động kinh doanh thực phẩm trong nước cũng như quốc tế.

Số liệu thống kê từ các bộ và UBND của 63 tỉnh/thành phố thì trong giai đoạn từ 2011 đến nay, hệ thống pháp luật về ATTP của Việt Nam đã có trên 250 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do các cơ quan trung ương ban hành, trong đó Luật ATTP và 14 văn bản Luật của Quốc hội có nội dung liên quan đến ATTP, 52 Nghị định hướng dẫn thi hành của Chính phủ, 18 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 17 Thông tư của Bộ Công Thương, 62 Thông tư của Bộ Y tế, 60 Thông tư của Bộ NN&PTNT, đặc biệt là Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011, Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới, trong đó Luật an toàn thực phẩm là văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất.

Tuy nhiên đến nay, Luật an toàn thực phẩm năm 2010 đã có nội dung, quy định không còn phù hợp với yêu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như điều kiện kinh tế-xã hội. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, Một số quy định và cấp chứng nhận hợp quy về công bố hợp quy đối với sản phẩm thực phẩm chưa phù hợp với thực tiễn (giai đoạn 2010-2017) vì số lượng sản phẩm thực phẩm nhiều nhưng số lượng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia còn ít; điều kiện sản xuất, kinh doanh chưa sát đối với hộ sản xuất nhỏ lẻ (tuy sản xuất nhỏ lẻ nhưng cung cấp một khối lượng thực phẩm rất lớn cho nhu cầu của xã hội nếu không chú ý quản lý đối tượng này sẽ dẫn đến nguy cơ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm rất lớn).

Thứ hai, Còn thiếu quy định về quản lý như: quy định về chỉ tiêu ATTP đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật còn thiếu, chưa đồng bộ để phù hợp với tình

hình thực tế hiện nay¹; quy định về phân cấp trong điều tra NDTP; quy định về thu hồi Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy/ đăng ký bản công bố sản phẩm chưa ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; thiếu văn bản quy định về đảm bảo nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về ATTP; thiếu tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm truyền thống của địa phương như tinh bột nghệ, dụng cụ ăn uống bằng tre và mo cau, men rượu...

Do lĩnh vực ATTP rộng, liên quan đến nhiều quy định của nhiều pháp luật khác nhau nên một số quy định hướng dẫn Luật ATTP còn chưa đồng bộ. Ví dụ: quy định việc quản lý về ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của 03 ngành chưa có sự thống nhất²; chưa thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về ATTP đối với loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống (cụ thể là loại hình nhà hàng trong khách sạn, bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm); chưa thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về ATTP đối với loại hình chợ...

Thứ ba, Một số khái niệm còn thiếu như sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn; chưa thống nhất giữa các luật như khái niệm “sản xuất thực phẩm” và “kinh doanh thực phẩm” chưa thống nhất giữa Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật ATTP; khái niệm “cấm sử dụng”, “danh mục được phép sử dụng”, “chưa được phép sử dụng”, “chưa được phép lưu hành tại Việt Nam”...chưa được thống nhất và giải thích rõ ràng trong các tiêu chuẩn và quy chuẩn để thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện Luật ATTP.

Thứ tư, Một số quy định còn chưa đồng bộ, khó triển khai như tại điểm a, Khoản 1 Điều 36 Luật ATTP, quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong đó quy định hồ sơ cấp có “Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về ATTP của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành”, Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 5/2/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương quy định “Người trực tiếp sản xuất phải được tập huấn kiến thức ATTP và được chủ cơ sở xác nhận”. Tuy nhiên, các văn

¹ ví dụ như chưa sửa đổi, bổ sung và ban hành Thông tư thay thế Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 31/12/2016 quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm cho phù hợp thông lệ quốc tế và qui định của Việt Nam).

² Đối với 02 ngành (NN&PTNT, Công thương) thì có các văn bản hướng dẫn quản lý bằng hình thức ký bản cam kết bảo đảm ATTP, riêng ngành Y tế không thực hiện hình thức ký bản cam kết bảo đảm ATTP.

bản hướng dẫn Luật ATTP chưa quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm thuộc cơ quan nào thực hiện tập huấn kiến thức ATTP. Việc giao cho các doanh nghiệp, cá nhân tự tổ chức tập huấn không đảm bảo tính khách quan và tính hiệu quả trong thi hành pháp luật. Điều 37 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 quy định giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) có hiệu lực trong thời gian 03 năm; trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hết hạn, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải nộp hồ sơ xin cấp lại...; như vậy, thời gian làm hồ sơ để cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trước ngày hết hạn là quá dài, gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm (*xem Phụ lục 1c về chông chéo, bất cập trong một số văn bản quy pháp luật về ATTP*).

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

1.1. Luật an toàn thực phẩm sửa đổi sẽ đáp ứng yêu cầu mới đặt ra, giải quyết vướng mắc trong thực tiễn, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan trong xây dựng pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật về an toàn thực phẩm đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, bảo đảm chất lượng, khả thi.

1.2. Luật an toàn thực phẩm sửa đổi sẽ xử lý các bất cập, chưa phù hợp với thực tế. Đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật ATTP nhằm thi hành các cam kết về loại bỏ rào cản kỹ thuật đối với thương mại trong các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, tham gia và đang đàm phán, như Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định RCEP, Hiệp định ASEAN... Đồng thời, cũng sẽ rà soát, sửa đổi những điều khoản, quy định có vướng mắc lớn, chưa phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trong thực tiễn hơn 12 năm thi hành Luật, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Một là, thể chế hóa kịp thời quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030:

- Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại

nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; ...đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, gắn kết hài hoà, hiệu quả thị trường trong nước và quốc tế.

- Bảo đảm sự phù hợp với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; phù hợp với các Hiệp định mà Việt Nam đã ký kết, tham gia.

- Bảo đảm có đầy đủ các quy định cần thiết, rõ ràng và chặt chẽ về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, truy xuất nguồn gốc...

- Loại bỏ các quy định chồng chéo với quy định của pháp luật khác, trừ các những quy định cơ bản, cần thiết, buộc phải có đối với quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Thúc đẩy xã hội hóa hoạt động đánh giá sự phù hợp; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tổ chức đánh giá sự phù hợp, chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;

- Các quy định của Luật phải cụ thể, chi tiết để có thể thi hành ngay, tránh tình trạng phải có nhiều văn bản hướng dẫn.

Hai là, đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đề ra một trong những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các thị trường, trong đó “Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hoá, dịch vụ, gồm cả thị trường xuất, nhập khẩu, thị trường trong nước và biên mậu; phát triển hạ tầng thương mại. Thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế. Phát triển mạnh các phương thức giao dịch thị trường hiện đại. Xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường phù hợp với yêu cầu trong nước và cam kết quốc tế, bảo vệ hợp lý thị trường trong nước, không để bị nước ngoài thâm tóm, thao túng”.

Ba là, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 đã xác định nhiệm vụ “Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công bố hợp chuẩn, công bố quy trình đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo hướng nâng cao tính tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp về chất lượng sản phẩm; tăng cường công

tác hậu kiểm” và Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo.

Do đó, để thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện thể chế lĩnh vực quản lý ATTP, trước yêu cầu mới của thực tiễn, hội nhập quốc tế và nhằm khắc phục những tồn tại, bất cập đặt ra trong quá trình thi hành Luật ATTP, cần thiết phải xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ATTP trên cơ sở phát huy ưu điểm và khắc phục các hạn chế của Luật ATTP.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật an toàn thực phẩm sửa đổi trên cơ sở kế thừa các quy định đang còn phù hợp của Luật năm 2010, Luật còn bổ sung, sửa đổi các quy định về quản lý nhà nước đối với các sản phẩm thực phẩm, trong đó tập trung vào các vấn đề về đăng ký và công bố sản phẩm, kiểm nghiệm thực phẩm, kiểm tra nhà nước và quản lý các sản phẩm phải kiểm soát đặc biệt; quy định quản lý nhà nước về cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phân công, phân cấp quản lý nhà nước, trong đó tập trung vào quy định về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; Phân công phân cấp quản lý nhà nước về ATTP (kiện toàn bộ máy theo hướng thống nhất một đầu mối từ TW đến địa phương, phân công rõ trách nhiệm quản lý giữa các bộ/ngành, phân cấp rõ về quản lý nhà nước giữa TW và địa phương, cấp tỉnh, huyện, trách nhiệm của UBND các cấp).

2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật này và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Nhóm chính sách 1: Quản lý nhà nước đối với các sản phẩm thực phẩm, trong đó tập trung vào các vấn đề về đăng ký và công bố sản phẩm, kiểm nghiệm thực phẩm, kiểm tra nhà nước và quản lý các sản phẩm phải kiểm soát đặc biệt

* Công bố sản phẩm thực phẩm

- *Mục tiêu chính sách:*

+ Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Giúp người tiêu dùng có đầy đủ thông tin về sản phẩm để lựa chọn sản phẩm phù hợp, đảm bảo an toàn cho sức khỏe và tính mạng.

+ Quản lý nhà nước, đảm bảo an toàn thực phẩm: Giúp cơ quan quản lý nhà nước giám sát chất lượng sản phẩm, đảm bảo sản phẩm lưu hành trên thị trường đáp ứng các quy định của pháp luật.

- *Các giải pháp thực hiện chính sách:*

+ **Giải pháp 0 (Giữ nguyên hiện trạng, không can thiệp):**

Hình thức: Công bố hợp quy đối với tất cả các sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn.

Thời hạn: Không quy định

Trình tự, thủ tục: Giao Chính phủ quy định cụ thể việc đăng ký bản công bố hợp quy và thời hạn của bản đăng ký công bố hợp quy

+ **Giải pháp 1: Giải pháp điều chỉnh sửa đổi thực hiện đăng ký bản công bố sản phẩm đối với tất cả các sản phẩm thực phẩm. Việc thực hiện đăng ký bản công bố sản phẩm là có thời hạn và quy định rõ về chủ thể đăng ký**

Hình thức: + Đăng ký bản công bố sản phẩm: Tất cả các sản phẩm thực phẩm phải thực hiện đăng ký bản công bố sản phẩm

Thời hạn: 5 năm

Chủ thể đăng ký bản công bố sản phẩm

+ Nhà sản xuất đứng ra công bố

+ Tổ chức được nhà sản xuất ủy quyền

- + Văn phòng đại diện nước ngoài của nhà sản xuất tại Việt Nam
- *Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn:*

Phương án 1 được đề xuất lựa chọn với việc điều chỉnh sửa đổi thực hiện đăng ký bản công bố sản phẩm đối với tất cả các sản phẩm thực phẩm. Việc thực hiện đăng ký bản công bố sản phẩm là có thời hạn và quy định rõ về chủ thể đăng ký. Lựa chọn phương án 1 vì việc ban hành chính sách ngày sẽ đảm bảo an toàn thực phẩm có chất lượng được lưu thông trên thị trường, nâng cao vai trò quản lý nhà nước, cung cấp thông tin chính thống và tạo niềm tin cho người tiêu dùng khi sử dụng thực phẩm.

*** Kiểm nghiệm thực phẩm**

- *Mục tiêu chính sách:*

+ Công tác kiểm nghiệm là nền tảng của hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, nhằm đảm bảo tất cả các sản phẩm thực phẩm trên thị trường đều đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn, chất lượng.

+ Để xác định và xây dựng các chỉ tiêu [công bố sản phẩm](#)

+ Đánh giá nguyên liệu đầu vào, sự an toàn về mặt chất lượng của sản phẩm

+ củng cố hệ thống quản lý chất lượng và ATTP, tăng cường thực hành tốt trong sản xuất và lưu thông thực phẩm an toàn trên thị trường.

+ Công tác kiểm nghiệm không chỉ bảo vệ sức khỏe cộng đồng mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp thực phẩm và duy trì lòng tin của người tiêu dùng. Việc kiểm nghiệm giúp đánh giá sự ổn định của sản phẩm trong suốt thời gian sử dụng, đảm bảo rằng sản phẩm vẫn an toàn và giữ nguyên chất lượng từ khi sản xuất đến khi hết hạn.

+ Công tác kiểm nghiệm cung cấp dữ liệu và bằng chứng khoa học cho các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm để thực thi các quy định pháp lý. Các kết quả kiểm nghiệm có thể được sử dụng để xác định xem một sản phẩm có đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định hiện hành hay không

- *Các giải pháp thực hiện chính sách:*

+ **Giải pháp 0:** Giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành.

Kiểm nghiệm phục vụ công bố sản phẩm: Phải được thực hiện ở cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định kiểm nghiệm phục vụ QLNN hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025

Quy định về định kỳ kiểm nghiệm: Không quy định

+ **Giải pháp 1:** Kiểm nghiệm phục vụ công bố sản phẩm, yêu cầu thực hiện kiểm nghiệm cả chỉ tiêu chất lượng, chỉ tiêu an toàn

- Kiểm nghiệm định kỳ: + Cơ sở có GMP, HACCP kiểm nghiệm 1 năm 1 lần

+ Cơ sở không có GMP, HACCP kiểm nghiệm 6 tháng 1 lần

Về chất lượng đã tương đồng hoặc tiệm cận các chuẩn mực về an toàn thực phẩm của các tổ chức quốc tế (FAO, CODEX,...) và các nước có hệ thống quản lý ATTP tiên tiến (EU, Mỹ, Nhật,...) tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng cải thiện chất lượng, an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng trong nước và đáp ứng quy định của các nước nhập khẩu

- *Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn:* Lựa chọn giải pháp 1 vì:

Kết quả kiểm nghiệm cung cấp dữ liệu quan trọng cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc giám sát và quản lý chất lượng thực phẩm trên thị trường. Điều này giúp phát hiện sớm các vấn đề và có biện pháp điều chỉnh kịp thời

Kiểm nghiệm chất lượng giúp ngăn chặn các hành vi gian lận trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm, như việc sử dụng nguyên liệu kém chất lượng hoặc không đúng tiêu chuẩn, từ đó bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Kiểm nghiệm cả chỉ tiêu chất lượng và an toàn là cần thiết để đảm bảo rằng các sản phẩm thực phẩm an toàn, đáp ứng các tiêu chuẩn quy định, và mang lại giá trị dinh dưỡng đúng như cam kết. Nó không chỉ bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng mà còn đảm bảo sự tuân thủ pháp luật, duy trì uy tín của doanh nghiệp, và hỗ trợ công tác quản lý thị trường hiệu quả.

* **Kiểm tra nhà nước và quản lý các sản phẩm phải kiểm soát đặc biệt**

- *Mục tiêu chính sách:*

Quy định rõ phương thức kiểm tra đối với từng danh mục hàng hóa giúp tối ưu hóa quy trình kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm, đồng thời bảo vệ sức khỏe cộng đồng và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Các phương thức kiểm tra được áp dụng dựa trên mức độ rủi ro, loại sản phẩm, và hồ sơ của doanh nghiệp, từ đó đảm bảo rằng các sản phẩm thực phẩm đáp ứng yêu cầu chất lượng và an toàn.

- *Các giải pháp thực hiện chính sách:*

+ **Giải pháp 0:** Giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành.

Thực hiện kiểm tra nhà nước theo 03 phương thức (Chặt, thông thường, giảm)

+ **Giải pháp 1:** Quy định phương thức kiểm tra phù hợp đối với từng loại hàng hóa

- *Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn:* Lựa chọn giải pháp 1 vì:

Quy định rõ phương thức kiểm tra giúp đảm bảo rằng tất cả các sản phẩm thực phẩm được kiểm tra một cách đồng bộ và phù hợp, từ đó bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và giảm nguy cơ ngộ độc thực phẩm.

Quy định chi tiết giúp xác định các tiêu chuẩn chất lượng rõ ràng, giúp doanh nghiệp sản xuất thực phẩm cung cấp các sản phẩm đáp ứng các yêu cầu chất lượng cần thiết.

Với các quy định rõ ràng, các cơ quan quản lý có thể thực hiện công việc giám sát và kiểm tra một cách phù hợp và tăng cường hiệu quả thực thi trong công tác kiểm tra nhà nước về ATTP.

2. Nhóm Chính sách 2: Quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- *Mục tiêu chính sách:*

+ Quy định áp dụng hệ thống quản lý chất lượng HACCP hoặc ISO 22000 hoặc tương đương đối với: Thực phẩm dinh dưỡng y học dùng cho mục đích y tế đặc biệt; Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; Thực phẩm bổ sung (sữa công thức dành cho trẻ nhỏ, người già) hoặc bổ sung áp dụng hệ thống quản lý chất lượng GMP đối với thực phẩm dinh dưỡng y học dùng cho mục đích y tế đặc biệt.

+ Các cơ sở nhập khẩu hoặc kinh doanh những nhóm sản phẩm có mức độ rủi ro cao nêu trên bắt buộc phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp

- *Các giải pháp thực hiện chính sách:*

+ **Giải pháp 0 (Giữ nguyên hiện trạng, không can thiệp):**

Khoản 4 Điều 4. Thiết lập khuôn khổ pháp lý và tổ chức thực hiện lộ trình bắt buộc áp dụng hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), Thực hành nông nghiệp tốt (GAP), Thực hành vệ sinh tốt (GHP), Phân tích nguy cơ và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP) và các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến khác trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

+ Giải pháp 1:

(1) Bắt buộc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng:

a) GMP đối với:

- Thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

b) HACCP hoặc ISO 22000 hoặc tương đương đối với:

- Thực phẩm dinh dưỡng y học dùng cho mục đích y tế đặc biệt;

- Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi;

- Thực phẩm bổ sung

(2) Các cơ sở khác phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp

- *Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn:*
Phương án được lựa chọn là phương án 1.

+ Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng giúp doanh nghiệp tiêu chuẩn hóa các quy trình sản xuất và dịch vụ, từ đó đảm bảo chất lượng ổn định và đồng nhất trong mọi sản phẩm hoặc dịch vụ.

+ Trong lĩnh vực thực phẩm, áp dụng QMS như HACCP, ISO 22000 giúp kiểm soát các mối nguy hại từ nguyên liệu, quá trình chế biến đến sản phẩm cuối cùng, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

Đạt các chứng nhận quốc tế, các chứng nhận QMS quốc tế như ISO 9001, ISO 22000 giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và mở rộng thị trường, đặc biệt là trong các thị trường yêu cầu cao về chất lượng và an toàn

3. Nhóm Chính sách 3: Bộ máy tổ chức và phân công phân cấp quản lý nhà nước về ATTP

- *Mục tiêu chính sách:*

Thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh an toàn thực phẩm trong tình hình mới: Sớm kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ trung ương tới địa phương. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các ngành trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm. Thực hiện phân cấp, phân quyền, đổi mới phương thức quản lý, điều hành, phối hợp, bảo đảm khoa học, chặt chẽ, hiệu quả

- *Các giải pháp thực hiện chính sách:*

+ **Giải pháp 0:** Giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành.

Phân công trách nhiệm:

+ Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

+ Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

+ Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

+ Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong phạm vi địa phương.

Thực hiện phân công trách nhiệm QLNN đối với 03 Bộ: Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Bộ Công thương theo nhóm các sản phẩm thực phẩm. 03 Bộ/Ngành trên chịu trách nhiệm trước Chính phủ theo lĩnh vực được phân công.

+ Phân cấp quản lý: Quy định chung theo tuyến TW và địa phương

- ***Giải pháp 1:*** Tổ chức thành 01 cơ quan (quy mô Tổng Cục) thuộc một trong các Bộ (Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương), bộ máy tổ chức của cơ quan này được tổ chức quản lý tập trung thống nhất (tương tự như cơ quan quản lý thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan quản lý thị trường...) từ Trung ương đến địa phương (do lĩnh vực ATTP liên quan đến nhiều bộ ngành quản lý).

Phương thức tổ chức là gom các đơn vị quản ATTP lý hiện nay của các bộ nhập thành cơ quan này để tận dụng nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng

- ***Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn:*** Phương án được lựa chọn là phương án 1.

Tổ chức thành 01 cơ quan (quy mô Tổng Cục) thuộc một trong các Bộ (Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương), bộ máy tổ chức của cơ quan này được tổ chức quản lý tập trung thống nhất (tương tự như cơ quan quản lý thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan quản lý thị trường...) từ Trung ương đến địa phương (do lĩnh vực ATTP liên quan đến nhiều bộ ngành quản lý).

Lợi thế của việc tổ chức các đơn vị quản ATTP lý hiện nay của các bộ nhập thành cơ quan này để tận dụng nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng, giảm tối đa chi phí và xáo trộn trong sắp xếp tổ chức theo tinh thần tinh gọn, hiệu quả

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Việc thi hành Luật an toàn thực phẩm về cơ bản không làm phát sinh các thông qua, có hiệu lực, các cơ quan vẫn chủ yếu sử dụng nguồn nhân lực và tài chính hiện nay để tổ chức thi hành Luật.

Về nguồn kinh phí dự kiến bảo đảm cho việc thi hành Luật sau khi được thông qua chủ yếu gồm: Kinh phí xây dựng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, kinh phí bảo đảm tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật (chi phí cho in ấn, thông tin đại chúng, phổ biến giáo dục pháp luật...); chi phí triển khai thi hành Luật và chi phí theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực thi Luật theo thời gian định kỳ hoặc đột xuất; chi phí đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác quản lý chất lượng, đánh giá sự phù hợp... Ngoài ra, bên cạnh nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước còn huy động sự tham gia, đóng góp từ các đối tượng khác (các hoạt động tài trợ, các dự án hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế...).

Các chính sách nêu trên không phát sinh đáng kể chi phí cho quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, đánh giá sự phù hợp do không làm thay đổi cơ chế quản lý hiện hành (kinh phí và tổ chức, nhân lực cho các hoạt động quản lý trong các lĩnh vực quản lý chất lượng, đánh giá sự phù hợp thuộc nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan quản lý nhà nước tương ứng). Do vậy, với điều kiện thực tế hiện nay về tài chính, cơ sở vật chất, công nghệ, nguồn nhân lực tại các cơ quan quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, đánh giá sự phù hợp, các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất lượng, đánh giá sự phù hợp sẽ đủ nguồn lực, điều kiện cơ bản cho việc thi hành Luật sau khi được Quốc hội thông qua, bảo đảm tính khả thi của chính sách.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA VĂN BẢN

- Thời gian dự kiến trình Quốc hội xem xét cho ý kiến lần thứ nhất dự thảo luật: tháng/2025.

- Thời gian dự kiến Quốc hội xem xét thông qua dự thảo luật: tháng/2025.

(Xin gửi kèm theo: (1) Báo cáo đánh giá tác động chính sách dự án Luật an toàn thực phẩm sửa đổi, bổ sung; (2) Báo cáo tổng kết 12 năm thi hành Luật ATTP; (3) Dự kiến đề cương dự thảo Luật an toàn thực phẩm sửa đổi; (4) Báo cáo thẩm định Đề nghị xây dựng dự án Luật an toàn thực phẩm sửa đổi; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với Đề nghị xây dựng dự án Luật an toàn thực phẩm sửa đổi).

Trên đây là Tờ trình Chính phủ về đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ATTP, Bộ Y tế kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TP, NG, CT, CA, TC, NNPTNT (để p/h);
- Lưu: VT, ATTP.

BỘ TRƯỞNG

Đào Hồng Lan